TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST Ngày: 14 - 02 - 2020 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên.

Bà Ký Bé Lài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2019, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm Z, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 2011, bà (Nguyễn Thị T) và ông Nguyễn Tấn P chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc do ông P thường hay đánh bạc mặc dù đã được hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Bà nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông P. Về con chung có một người tên là Nguyễn Thế H (giới tính nam) sinh ngày 08/10/2011 hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Tấn P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Tấn P vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Tấn P.

[2]. Xét về hôn nhân, bà Nguyễn Thị T xác định bà và ông Nguyễn Tấn P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà T xác định quá trình chung sống cùng với ông P thường xảy ra mâu thuẫn, ông P thường hay đánh bạc từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc mặc dù đã được hàn gắn nhưng không thành. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông P. Ông P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ để Tòa án xem xét. Do hôn nhân của các đương sự không phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, bà T và ông P không được công nhận là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Bà T xác định bà và ông P có 01 người con chung tên là Nguyễn Thế H (giới tính nam) sinh ngày 08/10/2011 hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy con chung hiện tại đang do bà T đang trực tiếp nuôi, Nguyễn Gia H có nguyện vọng muốn chung sống cùng với bà T nên việc tiếp tục giao con chung cho bà T nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung bà T xác định không có, đồng thời không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tấn P là vợ chồng.

2. Về con chung, giao cho bà Nguyễn Thị T chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thế H (giới tính nam) sinh ngày 08/10/2011 cho đến khi Nguyễn Thế H đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Tấn P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019643, ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước